TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHỢ GẠO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 282/2021/DS-ST
Ngày 31 tháng 12 năm 2021
V/v tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO, TỈNH TIỀN GIANG

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền Ni.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đoàn Thanh Phong.

2. Bà Lê Thị Ngọc Ánh.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 229/2021/TLST- DS, ngày 07/7/2021 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 129/2021/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Ấp An, xã L, huyện C, tỉnh T.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Anh Nguyễn Xuân T1, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Ấp P, xã P1, huyện C, tỉnh T.

2. Bị đơn: Anh **Lê Đăng K**, sinh năm 1984;

Địa chỉ: Số M, ấp A, xã L, huyện C, tỉnh T.

(Vắng mặt anh T1, anh K)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 19/6/2021 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Nguyễn Xuân T trình bày:

Ngày 11/9/2020, anh Lê Đăng K có vay của anh Nguyễn Văn N số tiền là 570.000.000 đồng, thỏa thuận miệng lãi suất là 3%/tháng, thời hạn trả tiền vốn và lãi là 11/01/2021. Nhưng khi đến hạn anh K không trả cho anh N số tiền vốn và lãi

nào. Nay anh N yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh Lê Đăng K phải trả cho anh số tiền vốn vay là 570.000.000 đồng và tiền lãi theo lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 11/01/2021 đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm vụ kiện.

* Bị đơn là anh Lê Đăng K đã được Toà án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh không đến Tòa án và không có ý kiến gì về yêu cầu khởi kiện của anh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi thẩm tra xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nghe lời trình bày và phát biểu tranh luận của đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn là anh Nguyễn Văn N khởi kiện yêu cầu anh Lê Đăng K trả số tiền vay và lãi nên đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Nguyễn Xuân T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với anh Lê Đăng K nhưng anh vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với bị đơn là anh Lê Đăng K.

[3] Về yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về yêu cầu trả tiền vốn vay:

Xét giấy mượn tiền ngày 11/9/2020 có ghi thời hạn vay là đến ngày 11/01/2021 phải trả số tiền nêu trên, không có ghi lãi suất. Hợp đồng vay tiền kể trên thể hiện ý chí thỏa thuận của bên cho vay và bên vay tài sản được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự năm 2015. Đến thời hạn trả tiền nhưng anh K không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ trả nợ của bên vay tài sản theo Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thì anh Khôi phải có nghĩa vụ cung cấp chứng cứ, chứng minh, đối chất số tiền đã vay, hoặc cung cấp chứng cứ đã thanh toán tiền cho anh N. Tuy nhiên, trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, anh K không đến Tòa án cung cấp chứng cứ, đối chất về số tiền đã vay, đã thanh toán. Do đó, căn cứ vào lời khai và chứng cứ là giấy mượn tiền ngày 11/9/2020 có đủ cơ sở để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh N đối với số tiền 570.000.000 đồng.

[3.1] Về yêu cầu trả tiền lãi:

Anh N yêu cầu tính tiền lãi theo lãi suất 0,83%/tháng từ ngày 11/01//2021 đến ngày 31/12/2021. Yêu cầu của anh N là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-

HĐTP ngày 11/01/2019 nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Tiền lãi từ 11/01/2021 đến ngày 31/12/2021 (11 tháng 20 ngày) là:

[11 x 0,83% x 570.000.000 đồng] + [20 x 0,83%/30 x 570.000.000 đồng] = 55.195.000 đồng.

[4] *Về án phí*: Anh K phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch theo khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 91; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 1 và khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 5 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn N.

Buộc anh Lê Đăng K có trách nhiệm trả cho anh Nguyễn Văn N số tiền vốn vay là 570.000.000 đồng và tiền lãi là 55.195.000 đồng, tổng cộng là 625.195.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Anh Lê Đăng K phải chịu 29.008.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với tranh chấp về dân sự có giá ngạch.

Trả lại cho anh Nguyễn Văn N số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.251.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0004990 ngày 25/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh T.

4. Về quyền kháng cáo: Anh T và anh K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi

hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND h. Chợ Gạo;
- Chi cục THADS h. Chợ Gạo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Huyền Ni